

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 9 - 2021

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.
2. Ông Phạm Xuân Vạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Anh Lê Tiến D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Lê Tiến D trình bày:*

Anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng tương đối hạnh phúc, những năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị N thường xuyên chơi đánh bạc, anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị N không thay đổi. Từ tháng 12/2020 anh và chị N đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh D nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm yêu thương dành cho chị N không

còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Anh D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có hai con chung là Lê Thị Thùy Đ, sinh ngày 20/02/2007 và Lê Duy M, sinh ngày 13/12/2009. Anh D yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Lê Thị Thùy Đ cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Duy M cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Thùy Đ, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Đoàn Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây chị và anh D chung sống với nhau tương đối hạnh phúc. Sau khi chị đi chấp hành xong án phạt tù và trở về nhà sinh sống thì chị và anh D mới phát sinh mâu thuẫn. Tháng 12/2020 anh D bắt đầu sống ly thân, không quan tâm gì đến chị. Chị N không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng đoàn tụ với anh D để nuôi dạy các con chung.

Về con chung: Chị N đồng ý trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Thị Thùy Đ cho đến khi đủ 18 tuổi; đồng ý giao con Lê Duy M cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N đồng ý anh D cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Thị Thùy Đ với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Tiến D. Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N, cụ thể:

Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thùy Đ cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con

chung là Lê Duy M cho anh Lê Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tiến D đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Thùy Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn cư trú tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

[2.1.1] Anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 01/7/2005). Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp, quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1.2] Anh D trình bày, những năm gần đây tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N chơi đánh bài, anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị N không thay đổi. Hiện tại mâu thuẫn trầm trọng đến mức anh phải sống ly thân với chị N. Chị N thừa nhận sau khi chị đi chấp hành xong án phạt tù về tội “Đánh bạc”, chị về địa phương sinh sống thì chị và anh D mới phát sinh mâu thuẫn. Tháng 12/2020 anh D bắt đầu sống ly thân, không quan tâm gì đến chị.

[2.1.3] Từ phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị N.

[2.2] Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Tại biên bản hòa giải ngày 11/6/2021 anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N đã thỏa thuận được việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận của anh D, chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của anh D, chị N cụ thể như sau:

[2.2.1] Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thùy Đ cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Duy M cho anh Lê Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Thị Thùy Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lê Tiến D phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tiến D.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thùy Đ, sinh ngày 20/02/2007 cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Duy M, sinh ngày 13/12/2009 cho anh Lê Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Thị Thùy Đ, sinh ngày 20/02/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tiến D và chị Đoàn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Anh Lê Tiến D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002478 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Anh Lê Tiến D phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thắm**

